



VINAMOTOR

CABSTAR



ĐÈN PHẪ

Đèn pha thiết kế hiện đại với độ sáng được tăng cường.



CỤM ĐÈN SAU

Cụm đèn sau mang thiết kế trung tính hài hòa với tổng thể xe.



CỬA XE

Cánh cửa xe đóng mở chắc chắn.



GIƯƠNG CHIẾU HẬU

Giương chiếu hậu cỡ lớn, mở rộng bao quát tầm nhìn hai bên.



BÁNH XE

Bánh xe được trang bị mâm bảo vệ vành xe và hỗ trợ thuận tiện lên xuống xe.



KÍNH TRƯỚC

Kính trước mở rộng tăng tầm nhìn cho người lái.

NGOẠI THẤT EXTERIORS

Hình ảnh và thông số kỹ thuật có thể thay đổi bởi nhà sản xuất mà không báo trước



VINAMOTOR

CABSTAR

Kiểu dáng năng động

Được thiết kế bởi Nissan sử dụng cho dòng xe Cabstar toàn cầu, Vinamotor Cabstar mang vóc dáng tinh tế, linh hoạt phù hợp di chuyển trong đô thị.

THỜI HẠN BẢO HÀNH





NỘI THẤT
INTERIORS



KHOANG LÁI TIỆN NGHI - THOẢI MÁI

Cabin Vinamotor Cabstar rộng rãi, thông thoáng, khu vực điều khiển hiện đại được bố trí thuận tiện mang đến trải nghiệm thoải mái và an toàn cho người lái.



CẦN SỐ

Được bố trí hợp lý thuận tiện cho thao tác chuyển số mượt mà.



ĐIỀU HÒA

Xe được trang bị điều hòa có tốc độ làm mát nhanh phù hợp với khí hậu Việt Nam.



DÂY ĐAI AN TOÀN

Dây đai an toàn đạt chuẩn được trang bị trên xe giúp người lái yên tâm trên mọi hành trình.



ÂM THANH

Hệ thống âm thanh sống động, đa kết nối.



NGĂN CHỨA ĐỒ

11 ngăn chứa đồ tiện lợi.



KHAY ĐỂ CỐC

Trang bị khay để cốc cho ghế lái và ghế phụ.

ĐỘNG CƠ ENGINE



EURO 4

VINAMOTOR

CABSTAR

NISSAN ZD30D14-4N

Vinamotor Cabstar được trang bị động cơ Nissan ZD30D14-4N hàng đầu thế giới với công suất 140 mã lực, tự hào là động cơ mạnh nhất trong phân khúc. Sử dụng hệ thống phun nhiên liệu Common Rail, áp suất phun có thể đạt đến 1600 bar.

Động cơ ZD30D14-4N không những mang lại hiệu năng làm việc mạnh mẽ mà còn tiết kiệm nhiên liệu trong quá trình vận hành.



HỘP SỐ

Hộp số 6 cấp mang thương hiệu FAST của Mỹ kết hợp với động cơ Nissan mạnh mẽ cho hiệu quả truyền động và độ bền tốt hơn so với hộp số 5 cấp.



PHANH KHÍ XẢ

Xe được trang bị phanh khí xả và hệ thống điều hòa lực phanh theo tải trọng đem lại sự an toàn và tự tin cho người lái.



CẦU XE

Cầu trước và cầu sau có khả năng chịu tải lớn, gia tăng khối lượng hàng hóa chuyên chở.



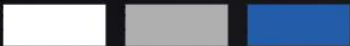
HỆ THỐNG KHUNG GẮM

Hệ thống khung gầm chắc chắn với chiều dài cơ sở được tăng cường giúp cho hiệu quả vận chuyển vượt trội so với xe cùng phân khúc.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

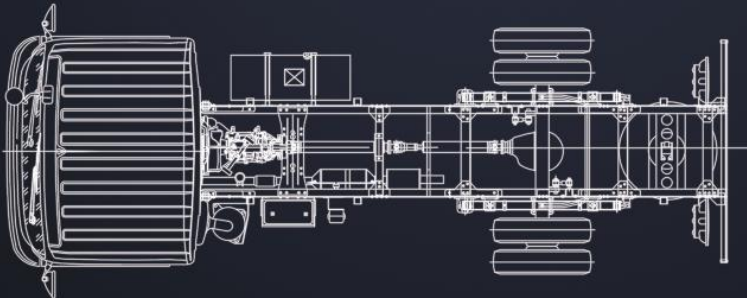
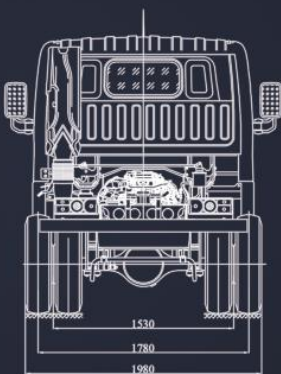
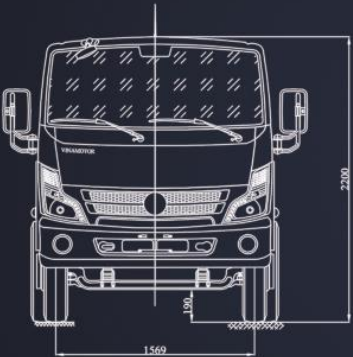
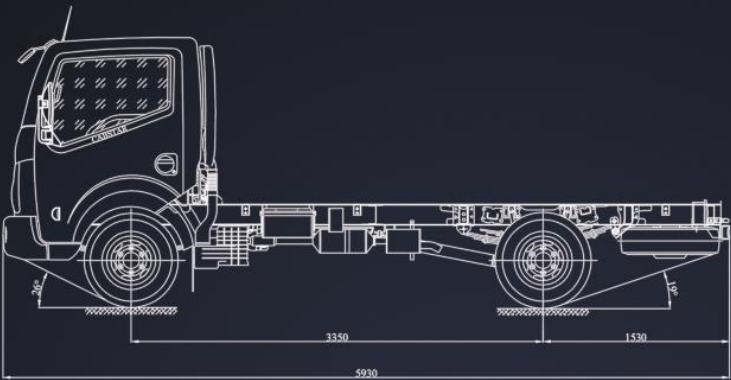
SPECIFICATION

MÀU XE



VINAMOTOR

CABSTAR



MODEL/DÒNG XE	NS200 (1,9 Tấn) & NS350 (3,5 Tấn)
Seats/Số chỗ ngồi	03
DIMENSIONS/KÍCH THƯỚC (MM)	
Overall Length/ Chiều dài tổng thể	5.930
Overall Width/ Chiều rộng tổng thể	1.980
Overall Height/ Chiều cao tổng thể	2.200
Wheel base/ Chiều dài cơ sở	3.350
Min. Ground Clearance/ Khoảng sáng gầm xe	210
WEIGHTS/ TRỌNG LƯỢNG (KG)	
Curb Vehicle Weight/ Trọng lượng không tải	2.320
ENGINE/ ĐỘNG CƠ	
Type/ Loại động cơ	ZD30D14-4N
Displacement/ Dung tích xi lanh (cc)	2.953
Emission standards/ Tiêu chuẩn khí thải	Euro 4
Max Power/ Công suất cực đại (kW/vòng/phút)	103/3.600
Max Torque/ Mô-men xoắn cực đại (N.m/vòng/phút)	330/2.200
Max Gradeability/ Độ dốc tối đa vượt được	28,6
EQUIPMENTS/ TRANG THIẾT BỊ KHÁC	
Transmission/ Hộp số	6DS40TC-D 6 số tiến 1 số lùi
Battery/ Ắc quy	1x12 (V)- 100(Ah)
Tire/ Lốp xe trục 1 (số lượng 02)	7,00-16
Tire/ Lốp xe trục 2 (số lượng 04)	7,00-16
Brake/ Hệ thống phanh	Hydraulic Brake System Hệ thống phanh thủy lực trợ lực thủy lực
Suspension/ Hệ thống treo	Dependent, leafspring Phụ thuộc, nhíp lá
Fuel type/ Loại nhiên liệu	Diesel
Fuel tank/ Dung tích thùng nhiên liệu (lít)	120
Fuel Consumption/ Tiêu hao nhiên liệu (lít/100km)	12

*Kích thước xe chưa tính thùng.

Hình ảnh và thông số kỹ thuật có thể thay đổi bởi nhà sản xuất mà không báo trước



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP ÔTÔ VIỆT NAM
VIETNAM MOTORS INDUSTRY CORPORATION

ĐỊA CHỈ : 151 YÊN PHỤ, TÂY HỒ, HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : 0243 825 1665 FAX : 0243 825 6856

WWW.VINAMOTOR.VN

THÔNG TIN ĐẠI LÝ